

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG  
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



***TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN***

Học phần: LOGIC HỌC ĐẠI CƯƠNG

***ĐỀ TÀI: Phép định nghĩa khái niệm và các lỗi logic vi phạm quy tắc định nghĩa khái niệm thông qua các tình huống thực tế***

Giảng viên hướng dẫn : ĐÀO THỊ HỮU

Sinh viên thực hiện : NGUYỄN THỊ VÂN ANH

Lớp : K22LKTC

Mã sinh viên : 22A4060150

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

## MỤC LỤC

|   |    |
|---|----|
| <b>Mở đầu</b> .....   | 1  |
| <b>Phần 1:</b> Lý luận chung về phép định nghĩa khái niệm .....   | 3  |
| 1.1 Bản chất của định nghĩa khái niệm .....   | 3  |
| 1.2 Kết cấu và chức năng của định nghĩa khái niệm .....   | 3  |
| 1.3 Các kiểu định nghĩa khái niệm .....   | 4  |
| 1.4 Các quy tắc định nghĩa khái niệm .....  | 4  |
| <b>Phần 2:</b> Liên hệ thực tiễn về các lỗi logic vi phạm quy tắc định nghĩa khái niệm và liên hệ bản thân..... | 5  |
| 2.1 Liên hệ thực tiễn .....   | 6  |
| 2.2 Liên hệ bản thân .....  | 9  |
| <b>Kết luận</b> .....   | 11 |
| <b>Tài liệu tham khảo</b>   |    |

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Phép định nghĩa khái niệm là một thao tác tư duy cực kỳ quan trọng và hữu ích trong việc tìm hiểu mọi vấn đề của đời sống. Nó tồn tại và phát triển qua hàng ngàn năm qua trong mọi ngành khoa học từ toán học, sinh vật học, hóa học, ngôn ngữ học, hay cả trong luật học... Bởi vậy ta không thể phủ nhận vai trò của định nghĩa khái niệm trong hoạt động nhận thức, hoạt động lý luận và hoạt động thực tiễn. Có định nghĩa đúng, nhất quán sẽ giúp con người hiểu thấu đáo, rõ ràng, chính xác và thống nhất các đối tượng, tránh được nguy cơ cùng một đối tượng mà mỗi người một cách hiểu khác nhau. Vậy nên để việc định nghĩa khái niệm được chính xác thì việc nắm vững các quy tắc định nghĩa khái niệm là vô cùng quan trọng. Chính vì vậy em đã chọn đề tài thứ nhất “Phép định nghĩa khái niệm và các lỗi logic vi phạm quy tắc định nghĩa khái niệm thông qua các tình huống thực tế” để bản thân có những hiểu biết đúng đắn về phép định nghĩa khái niệm và các lỗi logic vi phạm quy tắc định nghĩa khái niệm từ đó đưa ra những giải pháp để khắc phục những lỗi sai và giúp bản thân hoàn thiện hơn khi sử dụng phép tư duy này.

### 2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

#### *\* Mục đích*

Luận giải làm rõ một số vấn đề lý luận về phép định nghĩa khái niệm và các lỗi logic vi phạm quy tắc định nghĩa khái niệm trong thực tiễn. Trên cơ sở đó, nêu lên vai trò của phép định nghĩa khái niệm và đưa ra các giải pháp để xây dựng, sử dụng tốt các khái niệm trong học tập và trong cuộc sống.

#### *\* Nhiệm vụ nghiên cứu*

- Trình bày làm rõ một số vấn đề lý thuyết về phép định nghĩa khái niệm
- Phân tích, đánh giá các lỗi logic vi phạm quy tắc định nghĩa khái niệm trong thực tiễn

- Nêu lên vai trò của phép định nghĩa khái niệm và đề xuất các giải pháp để xây dựng, sử dụng tốt các khái niệm trong học tập trong cuộc sống.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

\* *Đối tượng nghiên cứu của đề tài:* phép định nghĩa khái niệm và các lỗi logic vi phạm định nghĩa khái niệm

\* *Phạm vi nghiên cứu của đề tài:*

- Phạm vi về không gian: Việt Nam
- Phạm vi về thời gian: giai đoạn hiện nay

### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

- *Cơ sở lý luận:* quan điểm của logic học hình thức về hình thức và quy luật của tư duy
- *Phương pháp nghiên cứu:* thống nhất logic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống hóa, phương pháp hình thức hóa

### **5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài**

\* *Ý nghĩa lý luận của đề tài*

- Đề tài khái quát những vấn đề lý luận về phép định nghĩa khái niệm và các quy tắc định nghĩa khái niệm

\* *Ý nghĩa thực tiễn của đề tài*

- Đề tài đưa ra và làm rõ các lỗi logic vi phạm quy tắc khái niệm trong thực tiễn từ đó đề xuất những giải pháp xây dựng và sử dụng tốt các khái niệm trong cuộc sống

## **PHẦN MỘT:**

### **LÝ LUẬN CHUNG VỀ PHÉP ĐỊNH NGHĨA KHÁI NIỆM**

#### **1.1 Bản chất của định nghĩa khái niệm**

Định nghĩa khái niệm là thao tác logic nhằm vạch ra những dấu hiệu cơ bản nhất của nội hàm của khái niệm

Cần phải định nghĩa khái niệm ở một trong ba trường hợp sau: Thứ nhất, tổng kết điểm chủ yếu sau quá trình nhận thức bản chất đối tượng; thứ hai, khi sử dụng những khái niệm mà người khác còn chưa biết nội hàm; thứ ba, khi sử dụng các từ đã biết nhưng lại ở nghĩa mới.

#### **1.2 Kết cấu và chức năng của định nghĩa khái niệm**

*\*Định nghĩa khái niệm gồm hai bộ phận:*

Khái niệm được định nghĩa (Definiendum = Dfd) là khái niệm mà ta phải vạch rõ nội hàm cơ bản của nó ra.

Khái niệm dùng để định nghĩa (Definiens = Dfn) là khái niệm có những dấu hiệu chung và cơ bản cấu thành nội hàm của khái niệm được định nghĩa

Chức năng của định nghĩa khái niệm là vạch rõ nội hàm của khái niệm được định nghĩa, phân biệt đối tượng cần định nghĩa với những đối tượng khác

#### **1.3 Các kiểu định nghĩa khái niệm**

*\* Căn cứ vào đối tượng được định nghĩa:* định nghĩa thực và định nghĩa duy danh

- Định nghĩa thực: (đối tượng ấy là gì?) là định nghĩa nhằm chỉ ra những dấu hiệu cơ bản nhất trong nội hàm của khái niệm cần được định nghĩa.

- Định nghĩa duy danh: (thuật ngữ có nghĩa là gì?): vạch ra nghĩa của từ biểu thị đối tượng bằng những từ đồng nghĩa, tương đương

*\*Căn cứ vào tính chất của khái niệm dùng để định nghĩa*

- Định nghĩa qua loại gần nhất và khác biệt chủng: là loại định nghĩa trong đó phải chỉ ra khái niệm loại gần nhất chứa khái niệm cần định nghĩa, sau đó vạch ra dấu hiệu khác biệt của khái niệm cần định nghĩa.

$a = A(b)$ : trong đó  $a$  là khái niệm cần định nghĩa,  $A$ : khái niệm loại gần nhất,  $b$ : dấu hiệu khác biệt của  $a$ .

Định nghĩa thông qua quan hệ: là kiểu định nghĩa trong đó nội hàm của khái niệm cần định nghĩa được chỉ ra thông qua việc thiết lập mối quan hệ với khái niệm có nội hàm trái ngược với nó

- Định nghĩa theo nguồn gốc: là kiểu định nghĩa mà trong đó người ta vạch ra nguồn gốc hoặc phương thức tạo ra đối tượng mà khái niệm cần định nghĩa phản ánh.(chỉ được dùng trong khoa học tự nhiên và kĩ thuật).

*\* Các kiểu định nghĩa khác:*

- Định nghĩa mô tả (liệt kê, dùng trong văn học, luật học) là kiểu định nghĩa bằng cách liệt kê các dấu hiệu khác biệt bên ngoài của đối tượng nhằm phân biệt nó với các đối tượng khác.

- Định nghĩa so sánh (dùng trong đời sống hàng ngày, văn học): là kiểu định nghĩa trong đó dấu hiệu của khái niệm được nêu ra bằng cách so sánh nó với các dấu hiệu tương tự ở các khái niệm khác.

#### **1.4 Quy tắc định nghĩa khái niệm**

*a. Quy tắc một: Định nghĩa phải cân đối ( $Dfn = Dfd$ ):* ngoại diên của khái niệm dùng để định nghĩa ( $Dfn$ ) phải trùng với ngoại diên của khái niệm được định nghĩa ( $Dfd$ )

*b. Quy tắc hai: Định nghĩa phải tường minh, rõ ràng, chính xác.* Quy tắc này yêu cầu những thuật ngữ được sử dụng trong định nghĩa phải ngắn gọn, rõ nghĩa, tránh dùng

những từ mập mờ, đa nghĩa, hoặc là những từ ví von, so sánh, dễ gây hiểu lầm về đối tượng được định nghĩa.

*c. Quy tắc ba: Không được định nghĩa vòng quanh:* Đây là kiểu định nghĩa, trong đó khái niệm dùng để định nghĩa lại được xác định nội hàm thông qua khái niệm cần định nghĩa, hoặc nội hàm của khái niệm cần định nghĩa lại được giải thích thông qua những khái niệm khác mà nội hàm không rõ ràng

*d. Quy tắc bốn: Tránh dùng mệnh đề phủ định trong định nghĩa.* Nếu dùng mệnh đề phủ định để định nghĩa (A không là B) thì trong nhiều trường hợp không làm rõ được nội hàm của khái niệm được định nghĩa, mà mới chỉ dừng lại ở mức độ nhấn mạnh nó không có những dấu hiệu này hay khác mà thôi

## PHẦN HAI:

# LIÊN HỆ THỰC TIỄN VỀ CÁC LỖI LOGIC VI PHẠM QUY TẮC ĐỊNH NGHĨA KHÁI NIỆM VÀ LIÊN HỆ BẢN THÂN

## 2.1 Liên hệ thực tiễn

Định nghĩa khái niệm có nhiều cách khác nhau, tuy nhiên định nghĩa sao cho đúng các quy tắc nêu trên là điều vô cùng quan trọng. Khi chúng ta không tuân thủ các quy tắc định nghĩa khái niệm sẽ dẫn đến các lỗi logic sau:

### 2.1.1 Định nghĩa phải cân đối

Đây là một lỗi logic mà chúng ta rất hay mắc phải khi định nghĩa khái niệm. Đó là khi ta vi phạm quy tắc phải cân đối ( $D_{fd} = D_{fn}$ ). Khi không cân đối trong thì sẽ dẫn đến những lỗi logic sau:

Thứ nhất, định nghĩa quá rộng ( $D_{fn} > D_{fd}$ ) tức là ngoại diên của khái niệm cần định nghĩa bị bao hàm trong ngoại diên của khái niệm dùng để định nghĩa

**Ví dụ:** Luật sư là những người học luật. Đây là một định nghĩa khái niệm sai vì ngoại diên của khái niệm dùng để định nghĩa lớn hơn khái niệm cần định nghĩa. Bởi những người học luật không chỉ có luật sư mà họ còn làm nhiều nghề khác trong xã hội như công chứng viên, chuyên viên pháp chế, kiểm sát viên, giảng viên ngành Luật... Cũng bởi vậy mà có nhiều người trong chúng ta hiểu sai rằng cứ học luật sẽ là luật sư. Vậy để sửa lỗi này ta cần thu hẹp khái niệm.

Thứ hai, định nghĩa quá hẹp ( $D_{fn} < D_{fd}$ ) lúc này khái niệm dùng để định nghĩa là khái niệm bị bao hàm

**Ví dụ:** Văn bản quy phạm pháp luật là luật hành chính. Đây là một định nghĩa khái niệm không đúng vì nó vi phạm quy tắc phải cân đối cụ thể là lỗi định nghĩa quá hẹp. Khái niệm dùng để định nghĩa “luật hành chính” bị bao hàm bởi khái niệm cần định nghĩa “văn bản quy phạm pháp luật”. Cụ thể: văn bản quy phạm pháp luật không



chỉ có luật hành chính mà còn có luật dân sự, hình sự, Hiến pháp... Để sửa lỗi này ta cần mở rộng khái niệm cần định nghĩa bằng cách thêm nội hàm

Thứ ba, định nghĩa vừa quá rộng, vừa quá hẹp: Khái niệm vừa không bao quát hết được các đối tượng phản ánh trong nội hàm vừa bao gồm những đối tượng không thỏa mãn nội hàm đó

**Ví dụ:** Người Thái là những người sống ở Trung du miền núi phía Bắc. Đây không phải là định nghĩa đúng, bởi định nghĩa này vừa quá rộng lại quá hẹp làm người đọc khó có thể hiểu. Nói định nghĩa quá rộng vì ở Trung du miền núi phía Bắc không chỉ có người Thái mà còn nhiều dân tộc khác sinh sống. Còn nói định nghĩa quá hẹp bởi người Thái không chỉ sống ở vùng Trung du miền núi phía Bắc mà còn sống trên các vùng khác của đất nước. Vậy nên, để sửa lỗi logic này ta cần đồng thời mở rộng và thu hẹp khái niệm.

### ***2.1.2 Định nghĩa phải tường minh***

Đây cũng là lỗi mà rất nhiều người hay mắc phải và ta dễ dàng bắt gặp trong một số văn bản. Và dưới đây là một số ví dụ minh họa cho thấy rõ lỗi sai logic này

**Ví dụ:** “Tù trưởng: người đứng đầu trông coi phạm nhân”, “Bồ bịch: bạn bè thân thiết” (theo Từ điển Tiếng Việt - Vũ Chát). Những định nghĩa này mắc lỗi không chính xác, người định nghĩa mắc lỗi này do không hiểu rõ bản chất của đối tượng được định nghĩa. Có thể nói đây là một lỗi logic không đáng có với một cuốn từ điển bởi Từ điển dùng để giúp mọi nhìn có cái nhìn đúng đắn nhưng ở đây lại đem đến cho chúng ta một cái nhìn sai lệch. Quả thật đáng lo ngại.

### ***2.1.3 Định nghĩa vòng quanh***

Bên cạnh những lỗi logic trên thì lỗi định nghĩa vòng quanh cũng đáng được chú ý và có khá nhiều mắc lỗi này.

**Ví dụ:** Lực hướng tâm là lực gây ra gia tốc hướng tâm. Định nghĩa trên cũng không được coi là định nghĩa khái niệm đúng. Vì không vạch ra nội hàm của khái niệm cần định nghĩa. Ta sẽ không biết rõ ràng, cụ thể lực hướng tâm đã gây ra như thế nào, làm cách nào để ra gia tốc hướng tâm, ta không thể biết được thuộc tính bản chất của lực hướng tâm là gì. Việc diễn đạt, tư duy logic để giải thích cho một định nghĩa khái niệm cần được định nghĩa là rất quan trọng trong thực tế. Nếu ta giải thích không rõ ràng, cụ thể thì người nhận câu trả lời sẽ không hiểu rõ được những đặc điểm, thuộc tính, dấu hiệu, và những thông tin chính xác đầy đủ mà họ cần, dẫn tới việc hiểu sai về định nghĩa khái niệm.

#### ***1.2.4 Tránh dùng mệnh đề phủ định trong định nghĩa***

Đây là lỗi logic mà chúng ta rất hay mắc phải trong thực tế và thường không hề nhận ra là mình đã mắc phải một trong những lỗi logic cơ bản. Ví dụ khi một học sinh được cô giáo dạy Văn hỏi: “Theo em, nói dối là gì?”, bạn học sinh đó trả lời: “Thưa cô, nói dối là không nói thật ạ”. Ngay lập tức, câu trả lời của bạn học sinh đó đã mắc phải một lỗi logic hết sức cơ bản mà hầu như không ai nhận ra. Câu trả lời đó không hề sai nhưng cách định nghĩa về khái niệm “nói dối” của bạn học sinh lại mắc phải một lỗi logic khi sử dụng khái niệm, đó là lỗi dùng mệnh đề phủ định trong định nghĩa. Tuy nhiên, trong ví dụ trên ta vẫn có thể sử dụng từ phủ định trong định nghĩa nếu thỏa mãn các điều kiện. Ta có thể dùng nếu định nghĩa như sau: “Người sống trung thực là người tôn trọng lẽ phải, luôn nói đúng sự thật và dũng cảm nhận lỗi”. “Người sống giả dối là người không sống trung thực”. Ở ví dụ này định nghĩa Người sống trung thực đã được làm rõ và khái niệm người sống trung thực, người sống giả dối là hai khái niệm có quan hệ mâu thuẫn nên hiển nhiên khi ta định nghĩa khái niệm người sống giả dối bằng cách sử dụng phủ định của định nghĩa khái niệm người sống trung thực thì người nghe vẫn hiểu được bản chất của từ cần được định nghĩa đó. Tuy nhiên ta nên hạn chế sử dụng mệnh đề phủ định để định nghĩa chỉ sử dụng trong những trường hợp cần thiết

## **2.2 Liên hệ bản thân**

Từ những phân tích về những lỗi logic vi phạm quy tắc định nghĩa khái niệm trong thực tiễn. Ta có cái nhìn tổng quan hơn về các lỗi thường mắc phải và cũng đặt ra cho chúng ta cần có những giải pháp khắc phục những lỗi này để sử dụng phép logic này đạt hiệu quả cao trong cuộc sống

### ***2.2.1 Định nghĩa phải cân đối***

Đối với lỗi sai này để khắc phục chúng ta cần phải hiểu chính xác định nghĩa khái niệm. Bởi có hiểu đúng chúng ta mới định nghĩa được đúng. Bên cạnh đó cần tìm hiểu rõ đối tượng được định nghĩa để hiểu được những đặc điểm tính chất, thuộc tính của nó tránh những nhầm lẫn. Đặc biệt chú ý không dùng định nghĩa của một sự vật mà đặc điểm riêng của nó lớn hơn, nhỏ hơn, vừa lớn vừa nhỏ hơn đặc điểm của sự vật được định nghĩa.

### ***2.2.2 Định nghĩa tường minh***

Đối với lỗi sai này, việc dẫn đến lỗi sai đầu tiên là do người người định nghĩa không nắm rõ về bản chất của sự vật hiện tượng mà mình định nghĩa, vốn từ tiếng Việt còn hạn chế dẫn đến dùng từ sai, chưa đúng nghĩa với sự vật được định nghĩa khiến người đọc hiểu sai về đối tượng được định nghĩa. Vậy nên người định nghĩa cần trang bị, bổ sung những kiến thức về đối tượng cần định nghĩa. Đặc biệt là trong cách sử dụng từ ngữ để định nghĩa, tránh sử dụng những từ đa nghĩa gây khó hiểu cho người đọc

### ***2.2.3 Định nghĩa vòng quanh***

Khi ta mắc phải lỗi logic này sẽ dẫn đến người nghe không nhận được những thông tin cần thiết về đối tượng, khiến họ rơi vào mơ hồ, luẩn quẩn mà không được lời giải đáp. Nguyên nhân đến điều đó cũng là do người thực hiện thao tác này vốn từ ngữ, và hiểu biết về đối tượng được định nghĩa ít. Bên cạnh đó họ còn lầm tưởng việc dùng

từ đồng nghĩa cũng là một cách giải thích khái niệm. Giải pháp cho vấn đề này không cách nào khác là trang bị cho bản thân một vốn kiến thức và từ ngữ phong phú, đa dạng hơn để tránh mắc lỗi logic này.

#### ***2.2.4 Tránh dùng mệnh đề phủ định***

Thông qua các ví dụ phân tích ở trên ta có thể thấy đây là lỗi sai hay mắc phải nhất. Lỗi sai này thường mắc phải là do thói quen, lối tư duy nhanh dẫn đến sai lầm, cộng thêm sự thiếu hiểu biết về đối tượng. Có rất nhiều lầm tưởng rằng phủ định cái trái ngược sẽ là cái cần được định nghĩa, và các đối tượng đó có tính chất khác nhau hoặc trái ngược nhau. Bởi vậy mà dẫn đến lỗi sai này. Vậy nên việc khắc phục lỗi sai này không cách nào khác là nâng cao và mở rộng vốn hiểu biết, vốn từ ngữ cho bản thân. Từ đó có những hiểu biết về đối tượng mà ta cần định nghĩa. Một điểm đáng chú ý, là không nên lạm dụng mệnh đề phủ định quá nhiều khi định nghĩa chỉ nên dùng trong định nghĩa khi thật sự cần thiết. Khi ta không thể định nghĩa khái niệm đó thông qua những từ ngữ, cụm từ thông thường mà ta biết, không có trong từ điển.

## KẾT LUẬN

Định nghĩa khái niệm là một thao tác logic không thể thiếu trong bất cứ ngành khoa học nào. Từ lâu nó đã trở thành một thao tác “đắc lực”, không thể thiếu góp phần vào những thành công nhất định. Việc sử dụng tốt thao tác này sẽ giúp ích rất nhiều trong cuộc sống. Để làm được điều này ta cần nắm vững những quy tắc định nghĩa khái niệm, có nắm vững tri thức ta mới vận dụng tốt được vào thực tiễn. Việc vận dụng tốt các quy tắc định nghĩa này mới chỉ là điều kiện cần, nhưng chưa đủ để xây dựng các định nghĩa khoa học chặt chẽ phù hợp với hiện thực. Các quy tắc ấy được rút ra trên cơ sở phân tích các định nghĩa “có sẵn”, đã tồn tại. Tuy nhiên, như lịch sử khoa học chứng tỏ, định nghĩa không chỉ là kết quả hoạt động nhận thức, mà còn là quá trình phức tạp, rất lâu dài vì bản chất của đối tượng không nằm bên trên bề mặt, mà ẩn dấu sau vô lượng các hiện tượng và tạo nên cơ sở sâu sắc của chúng. Vì vậy để có một định nghĩa tốt cần phải am hiểu tình huống về đối tượng quan tâm Ngoài ra chúng ta còn cần không ngừng học hỏi bổ sung thêm kiến thức cho bản thân để có những cái nhìn đúng, sâu sắc, am hiểu khi muốn định nghĩa về một đối tượng nào đó. Đặc biệt, đối với sinh viên ngành luật, việc sử dụng thành thạo phép logic này là vô cùng cần thiết. Tất cả các văn bản luật, các hành vi cấu nên tội cũng đều bắt đầu từ phép định nghĩa khái niệm. Chỉ có những định nghĩa khái niệm đúng đắn chính xác, ta mới đưa ra được những nhận định đúng đắn về sự vật, sự việc. Trong Luật, nếu mắc phải những lỗi logic trên rất dễ khiến cho người luật sư rơi vào lỗi nguy hiểm, vô căn cứ, lập luận không chặt chẽ, sắc bén, dễ tạo ra lỗ hổng trong lập luận khiến đối thủ lấy đó làm phản biện. Vậy nên việc định nghĩa khái niệm có tầm quan trọng vô cùng lớn vì thế mỗi người cần trau dồi kiến thức cho bản thân để không mắc phải những lỗi logic trên.

## **Tài liệu tham khảo**

### **Tài liệu tiếng Việt**

1. Nguyễn Thúy Vân – Nguyễn Anh Tuấn ,Giáo trình Logic học đại cương của Đại học Quốc gia Hà Nội
2. Đề tài nhóm 5, nhóm 9 lớp K22LKTC, Học viện Ngân hàng, Lỗi logic trong việc sử dụng khái niệm thông qua một số ví dụ thực tế
3. Thạc sĩ Lê Duy Ninh – Đại học luật Thành phố Hồ Chí Minh, Khái niệm và định nghĩa khái niệm trong luật , Tạp chí Khoa học Pháp lý số 02- 2005